TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **15**/2023/HS-ST
Ngày 27 - 02 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Thế Cẩm**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Đỗ Thị Tâm**

2. Ông **Trần Thanh Trung**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Trần Thị Thanh Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa***: Ông **Nguyễn Quyết Thắng** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 và ngày 27 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự T lý số: **106**/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **03/**2023/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Châu Ngọc L**, sinh năm 1968, tại: N, Quảng Nam; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: thôn A, xã G, huyện N, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: nông; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Châu Ngọc V (đã chết) và Đặng Thị H (sinh năm 1935); vợ: Nguyễn Thị A, sinh năm 1971; có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/01/2021 đến ngày 01/4/2021 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh"; đến ngày 13/8/2022 bị cáo bị bắt tạm giam cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Châu Ngọc L theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng: Ông **Trịnh Văn H**, Trợ giúp viên pháp lý Chi nhA trợ giúp pháp lý số 03 của

Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Nam. Địa chỉ: Số 73, Phan Châu Trinh, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

Bị hại: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1977; trú tại: thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

Người làm chứng:

- Bà **Nguyễn Thị A**, sinh năm 1971; nơi cư trú: thôn A, xã G, huyện N, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

- Bà **Trần Thị Quế**, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn Đ, xã G, huyện N, tỉnh Quảng Nam; Vắng mặt.

- Bà **Phan Thị Huyền Trân**, sinh năm 1964; nơi cư trú: Thôn Đ, xã G, huyện N, tỉnh Quảng Nam; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 02/01/2021, Châu Ngọc L sau đi uống rượu về nhà thì nói với vợ mình là bà Nguyễn Thị A (*sinh năm 1971, trú thôn A, xã G, huyện N, tỉnh Quảng Nam*) về việc L sẽ cầm cố ngôi nhà gắn liền với thửa đất đang ở tại Thửa đất số: 500, tờ bản đồ số 03 để trả nợ cho vợ chồng anh Ngô Văn M (*sinh năm 1951, trú cùng thôn*). Khi nghe L nói vậy, giữa bà A và L xảy ra mâu thuẫn cải nhau, L dùng tay đA vào mặt bà A một cái và đạp đổ bàn gỗ để bán bA chuối chiên của bà A đang để trước nhà.

Lúc này, em ruột của bà A là ông Nguyễn Văn T (*sinh năm 1977, trú thôn Đ, xã G, huyện N, tỉnh Quảng Nam*) đi làm về nhìn thấy bà A bị L ức hiếp nên ông T vào sân nhà gặp L. Ông T nói với L:*"sao ông ăn hiếp chị tôi miết vậy, ông coi chừng tôi đó"*, nói xong ông T xông vào dùng tay đA vào người L một cái, L dùng tay đA lại ông T một cái thì bị ông T ôm vật đè L xuống nền sân nhà. Bà Trần Thị Quế (*sinh năm 1972, trú thôn Đ, xã G, huyện N; là hàng xóm của bà A*) nhìn thấy vậy vào can ngăn kéo ông T ra. L đứng dậy chạy xuống dưới nhà bếp đến vị trí kệ cất chén, đĩa lấy một con dao (*đặc điểm dài 18cm, cán được bọc nhựa màu đen dài 10cm rộng 03cm trên cán có chữ KIWI, lưỡi dao bằng kim loại mũi nhọn dài 08cm rộng 03cm*), cầm dao trên tay phải đi Ln phòng khách thì gặp T đang ở khu vực hiên nhà. L cầm dao chỉ vào ông T và nói: *"mi cút về"* nhưng ông T không chịu về mà lấy cái bàn gỗ gần đó ném trúng vào chân của L. Ông T tiếp tục dùng chiếc nón Bảo hiểm của mình đang đội trên đầu ném vào người L nhưng không trúng, sau đó ông T quay lưng bỏ đi. L cầm con dao ở tay phải

đuổi theo ông T, khi còn cách ông T khoảng 80cm thì đâm một nhát theo hướng vòng từ sau ra trước, từ phải qua trái trúng vào phần lưng của ông T gây thương tích; L tiếp tục lật ngửa bàn tay phải lại rồi đâm con dao vòng từ trái qua phải, từ sau ra trước trúng vào vùng lưng (gần vai trái) của ông T gây thương tích; khi ông T quay người lại thì bị L dùng con dao đâm một cái vòng từ phải qua trái, từ sau ra trước trúng vào vùng ngực bên trái của ông T gây thương tích. Ông T dùng hai tay đẩy L ra và bỏ chạy ra ngoài đường. Sau đó, ông T được người dân gần đấy đưa vào nhà bà Phan Thị Huyền T (*sinh năm 1964, trú thôn Đ, xã G, Núi Thành*) để sơ cứu vết thương, rồi đưa đến Bệnh viện đa khoa Trung ương Quảng Nam và được chuyển ra Bệnh viện đa khoa Quảng Nam để cấp cứu, điều trị. (Các bút lục: 141-170, 176-195, 200-209)

* Vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 (Một) con dao đặc điểm dài 18cm, cán được bọc nhựa màu đen dài 10cm rộng 03cm, trên cán dao có chữ KIWI, lưỡi dao bằng kim loại mũi nhọn dài 08cm rộng 03cm, do Châu Ngọc L giao nộp và 01 (Một) cái nón bảo hiểm màu đen (Bút lục: 41; 212).

* Kết quả giám định thương tích: Tại Bản giám định thương tích số 07/GĐTT.21 ngày 06/01/2021 và Công văn số 12/GĐPY về việc tách tỉ lệ thương tích của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận Nguyễn Văn T bị thương tích là 14% (Mười bốn phần trăm), với các thương tích chi tiết:

- Vùng ngực trái, tương ứng cung trước khoang gian sườn III, IV, cách trên núm vú 1,5cm có vết rách da, cơ và vết mổ đã khâu dài 05cm, rộng 0,1cm. Vết thương do vật sắc cạnh có mũi nhọn gây nên. Hướng từ trước ra sau, hơi chếch từ trái sang phải. Hiện tại bệnh nhân con đau nhiều vùng ngực trái, thở khó, vẻ mệt mỏi. Rì rào phế nang nghe giảm ở phổi trái so với phổi phải, phổi trái được đặt hai ống dẫn lưu đang băng kín, dịch dẫn lưu ra màu đỏ sẫm. *Tỉ lệ thương tích: 12% (Mười hai phần trăm);*

- Vùng lưng, tương ứng cung sau khoang gian sườn VIII, IX bên trái có vết rách da, cơ đã khâu dài 02cm, rộng 0,1cm. Vết thương do vật sắc cạnh có mũi nhọn gây nên. Hướng từ sau ra trước, hơi chếch từ dưới lên trên, từ trái sang phải. *Tỉ lệ thương tích: 01% (Một phần trăm);*

- Vùng lưng, sát bên trái đốt sống D9 có vết rách da, cơ và vết mổ đã khâu dài 1,5cm, rộng 0,1cm. Vết thương do vật sắc cạnh có mũi nhọn gây nên. Hướng từ sau ra trước, hơi chếch từ dưới lên trên. *Tỉ lệ thương tích: 01% (Một phần trăm)* (BL: 61-66).

Tại Công văn số 54/GĐPY ngày 25/3/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam giải thích về thương tích của Nguyễn Văn T như sau: "*Vùng ngực trái, tương ứng*

cung trước khoang gian sườn III, IV, cách trên núm vú 1,5cm có vết rách da, cơ và vết mổ đã khâu dài 05cm, rộng 0,1cm đây là vùng nguy hiểm. Tuy nhiên trong trường hợp này vết thương gây xuyên đứt các lớp cơ ngực lớn bé, cơ gian sườn, bó mạch và tràn dịch, tràn khí màng phổi trái, tràn khí dưới da thành ngực, lưng bên trái, không tổn thương tim và mạch máu lớn nên. Nếu không cấp cứu kịp thời thì cũng không dẫn đến chết người mà chỉ kéo dài thời gian nằm viện".

Tại Công văn số 110/GĐPY ngày 11/7/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam có ý kiến chuyên môn về việc thực nghiệm điều tra để xác định cường độ tấn công của bị cáo vào cơ thể bị hại như sau: *" ... So sA với tư thế, vị trí đứng, hướng đưa dao Ln của Châu Ngọc L và vị trí đứng, tư thế quay người lại của Nguyễn Văn T đối diện với L và thương tích ở vùng ngực trái như đã nêu ở trên là phù hợp. Lực tác động tương đối mạnh. Chúng tôi nhận xét có nhiều khả năng do trong lúc đưa dao Ln hướng mũi dao về phía trước thì T quay người lại đẩy L nên trúng dao vào ngực trái với lực tác động cùng một lúc, giữa lúc L đưa mũi dao ra phía trước đồng thời với lực xoay người từ phải sang trái gây nên cộng lực, đây là tác động tương hỗ giữa lực mũi dao đưa đến cộng với lực xoay người gây nên là phù hợp với cường độ tương đối mạnh".*

Quá trình điều tra bị cáo Châu Ngọc L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, kết quả thực nghiệm điều tra, kết luận giám định thương tích và các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra đã thu thập được.

Bản cáo trạng số: 118/CT-VKSQN-P2 ngày 14 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Châu Ngọc L về tội "Giết người" theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam luận tội, giữ nguyên bản Cáo trạng đã truy tố về tội danh, điểm khoản, điều luật áp dụng đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Châu Ngọc L, phạm tội "Giết người".

Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15 và khoản 3 Điều 57 và Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Châu Ngọc L từ 03 năm đến 04 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn T không yêu cầu nên không đề cập giải quyết; về xử lý vật chứng đề nghị giải quyết theo Cáo trạng đã đề cập.

Người bào chữa cho bị cáo Châu Ngọc L với luận cứ: Không đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát đã quy buộc; vì: Bị cáo L hoàn toàn không có động cơ, mục đích tướt đoạt tính mạng của bị hại; do bức xúc từ việc bị hại có hành vi dùng tay đánh, dùng mũ Bảo hiểm và bàn ném về phía bị cáo; bị cáo đã say rượu nên cầm dao

huơ loạn xạ, bị hại không chịu về mà có hành vi xô đẩy nên trúng vào mũi dao dẫn đến bị thương tích. Quá trình điều tra có nhiều vi phạm tố tụng về ghi nhận thời gian tại các biên bản tố tụng, mâu thuẫn trong việc thu giữ vật chứng là con dao; bản ảnh thực nghiệm điều tra mâu thuẫn với lời khai của bị cáo và bị hại về cơ chế các vết thương trên người bị hại ...; đề nghị Hội đồng xét xử trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung và xem xét lại tội danh đối với bị cáo Châu Ngọc L theo đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo đồng ý với luận cứ của người bào chữa, không tranh luận, nhận tội và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại không tranh luận, không yêu cầu về trách nhiệm dân sự và đề nghị xem xét áp dụng mức án thấp nhất đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Nam, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Châu Ngọc L khai nhận: Khoảng 14 giờ 00 ngày 02/01/2021, Châu Ngọc L sau khi đi uống rượu về nhà đã xảy ra mâu thuẫn cãi nhau với bà Nguyễn Thị A (là vợ của L), L dùng tay đA vào mặt chị A một cái và đạp đổ bàn gỗ để bán bA chuối chiên của chị A đang để trước nhà. Lúc này, ông Nguyễn Văn T (em ruột của bà A) chạy qua dùng tay đA lại L, dùng bàn gỗ, mũ bảo hiểm ném vào người L nhưng không trúng, sau đó ông T quay lưng bỏ đi. Bực tức về bị anh T đánh nên L cầm con dao (để ở dưỡi bếp nhà L) đuổi theo ông T đâm 02 nhát vào vùng lưng của T và 01 nhát trúng vào vùng ngực bên trái gây thương tích cho T.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản sự việc, biên bản thực nghiệm điều tra, vật chứng thu giữ, kết luận giám định thương tích, lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác do cơ quan điều tra chứng minh có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 02/01/2021, khi thấy bị cáo Châu Ngọc L sau khi đi uống rượu về nhà, cãi nhau với vợ L là bà Nguyễn Thị A, rồi dùng tay đánh vào mặt chị A một cái và đạp đổ bàn gỗ để bán bA chuối chiên của chị A đang để trước nhà nên ông Nguyễn Văn T (*em ruột của bà A*) chạy qua xô xát, đánh nhau với L thì được mọi người can ngăn. L bực tức về việc ông T đánh mình nên chạy xuống bếp lấy một con dao bằng kim loại, L cầm dao chỉ vào ông T và nói: *"mi cút về"* nhưng ông T không chịu về mà lấy cái bàn gỗ và dùng mũ bảo hiểm đang đội trên đầu ném vào người L nhưng không trúng, ông T quay lưng bỏ đi thì L cầm

con dao ở tay phải đuổi theo ông T đâm nhiều lần trúng vào vùng lưng, vùng trước ngực trái của ông T, gây thương tích **14**% (*trong đó có vết trúng vùng ngực trái tỷ lệ thương tích 12%*). Vì vậy, hành vi và hậu quả nêu trên của bị cáo Châu Ngọc L đã phạm vào tội "*Giết người*" theo quy định tại khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét các biên bản về hoạt động điều tra ban đầu có mâu thuẫn về ghi nhận thời gian, thu giữ vật chứng ... nhưng không làm thay đổi nội dung, bản chất hành vi do bị cáo L thực hiện và gây ra hậu quả cho người bị hại T và đã được cơ quan điều tra cấp trên phát hiện, yêu cầu và đã có văn bản giải thích. Đối với bản ảnh thực nghiệm điều tra đã ghi nhận là trên cơ sở khai nhận của bị cáo L, khai báo của bị hại T, phù hợp với cơ chế vết thương và giải thích của Trung tâm giám định Pháp y nên luận cứ của người bào chữa về trả hồ sơ điều tra bổ sung không được chấp nhận.

[5] Xét tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thì thấy: Tính mạng, sức khoẻ con người được pháp luật ghi nhận, tôn trọng và bảo vệ. Do đó, mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến tính mạng người khác đều bị pháp luật trừng trị nghiêm khắc và bị dư luận xã hội lên án. Bị cáo nhận thức được việc dùng một con dao bằng kim loại là hung khí nguy hiểm đâm vào vùng lưng, trước ngực là vùng trọng yếu, nguy hiểm trên cơ thể của người khác có thể dẫn đến hậu quả chết người nhưng chỉ vì bức xúc về hành vi của bị hại đã đánh và ném bàn, mũ bảo hiểm vào người bị cáo mà bị cáo thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, làm xấu đi tình hình trật tự xã hội ở địa phương nên cần phải được xử lý và có mức hình phạt nghiêm, đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội

[6] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ chi phí cấp cứu, điều trị thương tích cho bị hại; sau khi dùng dao đâm bị hại thì bị cáo đã đầu thú khai nhận hành vi phạm tội; gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, vợ bị cáo bị mất sức lao động 81%; có 04 con đang độ tuổi ăn học, bị cáo là lao động chính trong gia đình; bị hại Nguyễn Văn T có đơn xin bãi nại và đề nghị giảm nhẹ cho bị cáo; nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội có lỗi của bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và có cơ sở áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Đồng thời, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt (*bị hại T bị thương tích với tỉ lệ 14%*) nên được áp dụng Điều 15 và khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt nên luận tội và nội dung đối đáp của Kiểm sát viên được chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi gây án, bị cáo Châu Ngọc L đã tác động gia đình bồi thường xong thiệt hại. Tại phiên toà, bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe nữa nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Xét các vật chứng: 01 (Một) con dao đặc điểm dài 18cm, cán dao được bọc nhựa màu đen dài 10cm rộng 03cm, trên cán có chữ KIWI, lưỡi dao bằng kim loại mũi nhọn dài 08cm rộng 03cm do Châu Ngọc L giao nộp; 01 (Một) cái nón bảo hiểm màu đen là công cụ dùng vào việc phạm tội và có giá trị không lớn nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Châu Ngọc L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Châu Ngọc L phạm tội "Giết người".

Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 15 và khoản 3 Điều 57; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt bị cáo **Châu Ngọc L 03** (Ba) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 13/8/2022). Bị cáo được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam trước đó (từ ngày 02/01/2021 đến ngày 01/4/2021).

Tiếp tục tạm giam bị cáo Châu Ngọc L thời hạn **45** (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/02/2023) để đảm bảo cho việc thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên tịch thu tiêu hủy: **01** (Một) con dao đặc điểm dài 18cm, cán dao được bọc nhựa màu đen dài 10cm rộng 03cm, trên cán có chữ KIWI, lưỡi dao bằng kim loại mũi nhọn dài 08cm rộng 03cm do Châu Ngọc L giao nộp và **01** (Một) cái nón bảo hiểm màu đen. *(Vật chứng này hiện được lưu giữ, quản lý tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/11/2022).*

3. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Châu Ngọc L phải chịu 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, bị hại có quyền làm đơn kháng cáo gửi Ln Toà án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng để xin xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/02/2023).

Nơi nhận:
- Các cơ quan tiến hành TT;
- Phòng PV 06 CA Q.Nam;
- Phòng HSNV Sở tư pháp Q Nam;
- Người tham gia TT;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Trần Thế Cẩm